

**CHỦ ĐỀ: NGÀNH GIUN TRÒN (2 TIẾT)
(BÀI 13, 14)**

Thời gian học: Tuần 7

Tài liệu học tập SGK trang 47→52

NỘI DUNG BÀI HỌC

A.Mục tiêu bài học:

- Trình bày được khái niệm về ngành giun tròn, nêu được đặc điểm chính của ngành.
- Học sinh mô tả được hình thái cấu tạo và các đặc điểm sinh lí của giun đũa
- Mở rộng hiểu biết về các giun tròn(giun đũa, giun kim, giun móc...) Từ đó thấy được tính đa dạng của ngành giun tròn
- Nêu được khái niệm về sự nhiễm giun, hiểu được cơ chế lây nhiễm giun và cách phòng trừ giun tròn

B. Nội dung bài học.

Giới thiệu ngành giun dẹp.

Học sinh đọc thông tin trong SGK trang 47

Câu 1: Nêu đặc điểm cơ bản nhận biết ngành giun tròn. Giun tròn khác giun dẹp ở đặc điểm nào?

.....
.....
.....

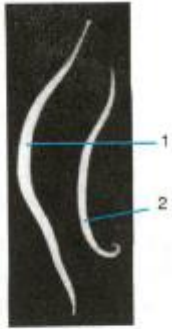
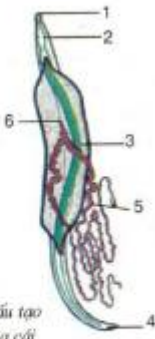
Hoạt động 1: GIUN ĐŨA

Tài liệu học tập SGK trang 47→49

I. GIUN ĐŨA

1. Cấu tạo và di chuyển.

Học sinh đọc thông tin trong SGK trang 47, quan sát hình 13.1-13.2 thực hiện các yêu cầu sau:

<p>Câu 2: Giun đũa kí sinh ở đâu ?</p> <p>.....</p> <p>Câu 3: Trình bày cấu tạo của Giun đũa thích nghi với lối sống kí sinh? (gợi ý nêu cấu tạo ngoài, cấu tạo trong)</p> <p>.....</p>	 <p>Hình 13.1. Hình dạng giun đũa 1. Giun cái to, dài ; 2. Giun đực, nhỏ, ngắn, đuôi cong.</p>	 <p>Hình 13.2. Cấu tạo trong giun đũa cái 1. Miệng ; 2. Hầu ; 3. Ruột, 4. Hậu môn ; 5. Tuyến sinh dục ; 6. Lỗ sinh dục cái.</p>
--	---	--

Câu 4: Đặc điểm nhận biết giun đũa đực và cái.

.....
.....

Câu 5: Giun đũa di chuyển bằng cách nào?

.....
Câu 6: Nhờ đặc điểm nào mà giun đũa chui vào ống mật? hậu quả gây ra như thế nào đối với con người
.....
.....

.....
Câu 7: Giun đũa dinh dưỡng như thế nào?
.....
.....

→Kết luận

+Kí sinh: Ruột non người

+ Cấu tạo:

- Hình trụ dài như chiếc đũa, hai đầu thuôn nhọn.
- Lớp vỏ cuticun → làm cứng cơ thể.
- Thành cơ thể: Biểu bì cơ dọc phát triển.
- Chưa có khoang cơ thể chính thức:
 - Ống tiêu hoá thẳng: có lỗ hậu môn.
 - Tuyến sinh dục dài cuộn khúc.

+ Di chuyển: hạn chế. Cơ thể cong đuôi → chui rúc.

+ Dinh dưỡng: Hút chất dinh dưỡng nhanh và nhiều.

2. SINH SẢN

Học sinh đọc thông tin SGK trang 48, kết hợp quan sát 13.3- 13.4. Trả lời câu hỏi:

Câu 8: Nêu cấu tạo cơ quan sinh dục ở giun đũa?
.....
.....

Câu 9: Trình bày vòng đời của giun đũa bằng sơ đồ?
.....
.....
.....
.....

Câu 10: Chúng ta có biện pháp gì để phòng chống giun đũa kí sinh ở người?
.....
.....

Câu 11: Rửa tay trước khi ăn và kg ăn rau sống vì có liên quan gì đến bệnh giun đũa?
.....
.....

Câu 12: Tại sao y học khuyên mỗi người nên tẩy giun từ 1-2 lần trong một năm?
.....
.....

→Kết luận:

- **Vòng đời giun đũa:** Giun đũa (trong ruột người) → đẻ trứng → ấu trùng → thức ăn sống → ruột non (ấu trùng) → máu, tim, gan, phổi → ruột người.

- Phòng chống: + Giữ vệ sinh môi trường, vệ sinh cá nhân khi ăn uống.
- + Tẩy giun định kì.

HOẠT ĐỘNG 2: MỘT SỐ GIUN TRÒN KHÁC

Tài liệu học tập SGK trang 50-52

II. MỘT SỐ GIUN TRÒN KHÁC

1. Một số giun tròn khác

Học sinh đọc thông tin SGK trang 50 và 52, kết hợp quan sát 14.1- 14.4. Trả lời câu hỏi:

Câu 1: Kể tên một số giun dẹp kí sinh.

.....

Câu 2: Hoàn thành bảng sau: (gợi ý xem thông tin dưới các kênh hình, kết hợp quan sát hình các loài)

	Giun kim	Giun móc câu	Giun rế lúa	Giun chỉ
Nơi kí sinh				
Đặc điểm thích nghi với lối sống kí sinh.				
Tác hại				
Xâm nhập vào vật chủ qua con đường nào?				

Câu 3: Trình bày vòng đời của giun kim? Do thói quen nào ở trẻ em mà giun kim khép kín được vòng đời nhanh nhất?

.....

→Kết bài.

- Đa số giun tròn kí sinh như: giun kim, giun tóc, giun móc, giun chỉ...
- Giun tròn kí sinh ở cơ, ruột... (người, động vật). Rế, thân, quả (thực vật) gây nhiều tác hại.

2. Biện pháp để phòng giun dẹp kí sinh

Câu 4: Căn cứ vào nơi kí sinh hãy so sánh giun kim và giun móc câu, loài nào nguy hiểm hơn, dễ phòng chống hơn ?

.....

.....
Câu 5: Chúng ta cần có biện pháp gì để phòng tránh bệnh giun kí sinh?
.....
.....
.....

.....
Câu 6: Ở nước ta, qua điều tra tỉ lệ người mắc bệnh giun đũa cao? Vì sao?
.....
.....
.....

.....
Câu 7: Giải thích vì sao nhà trường quy định HS phải mang giày hoặc dép có quai hậu đi học? Trẻ em luôn được bố mẹ mang vớ hoặc mang giày dép ?
.....
.....
.....

→ **Kết luận.**

- Cần giữ vệ sinh môi trường
- Vệ sinh cá nhân đặc biệt là trẻ em
- Vệ sinh ăn uống (ăn chín uống sôi)
- Tẩy giun định kì
- Mang giày dép khi tiếp xúc với đất vùng mỏ hoặc vùng trồng hoa màu.

HOẠT ĐỘNG 3. KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ QUÁ TRÌNH TỰ HỌC.

CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Trong cơ thể người, giun đũa thường kí sinh ở:

- A. Máu
- B. Ruột non
- C. Cơ bắp
- D. Gan

Câu 2. Trứng giun đũa xâm nhập vào cơ thể người chủ yếu thông qua đường nào ?

- A. Đường tiêu hoá.
- B. Đường hô hấp.
- C. Đường bài tiết nước tiểu.
- D. Đường sinh dục.

Câu 3: Cơ thể giun đũa trưởng thành dài

- A. 5cm
- B. 15cm
- C. 25cm
- D. 35cm

Câu 4: Vì sao khi kí sinh trong ruột non, giun đũa không bị tiêu hủy bởi dịch tiêu hóa?

- A. Vì giun đũa chui rúc dưới lớp niêm mạc của ruột non nên không bị tác động bởi dịch tiêu hóa.

- B. Vì giun đũa có khả năng kết bào xác khi dịch tiêu hóa tiết ra.
- C. Vì giun đũa có lớp vỏ cuticun bọc ngoài cơ thể.
- D. Cả A, B, C đều đúng.

Câu 5. Điền từ thích hợp vào chỗ trống để hoàn thiện nghĩa câu sau:

Trứng giun đũa theo ... (1)... ra ngoài, gặp ẩm và thoáng khí phát triển thành dạng ... (2)... trong trứng. Người ăn phải trứng giun, đến ... (3)... thì ấu trùng chui ra, vào máu, qua gan, tim, phổi rồi về lại ruột non lần hai mới kí sinh tại đây.

- A. (1): phân; (2): ấu trùng; (3): ruột non.
- B. (1): phân; (2): kén; (3): ruột già.
- C. (1): nước tiêu; (2): kén; (3): ruột non.
- D. (1): mồ hôi; (2): ấu trùng; (3): ruột già.

Câu 6. Số lượng trứng mà giun đũa cái đẻ mỗi ngày khoảng

- A. 2000 trứng.
- B. 20000 trứng.
- C. 200000 trứng.
- D. 2000000 trứng.

Câu 7: Giun kim khép kín được vòng đời do thói quen nào ở trẻ em?

- A. Đi chân đất.
- B. Ngoáy mũi.
- C. Cắn móng tay và mút ngón tay.
- D. Xoắn và giật tóc.

Câu 8: Trong các đặc điểm sau, đâu là điểm khác nhau giữa sán lá gan và giun đũa?

- A. Sự phát triển của các cơ quan cảm giác.
- B. Tiết diện ngang cơ thể.
- C. Đời sống.
- D. Con đường lây nhiễm.

Câu 9: Phát biểu nào sau đây về giun tròn là sai?

- A. Bắt đầu có khoang cơ thể chưa chính thức.
- B. Phần lớn sống kí sinh.
- C. Tiết diện ngang cơ thể tròn.
- D. Ruột phân nhánh.

Câu 10: Có bao nhiêu biện pháp phòng chống giun kí sinh trong cơ thể người trong số những biện pháp dưới đây?

1. Uống thuốc tẩy giun định kì.
2. Không đi chân không ở những vùng nghi nhiễm giun.
3. Không dùng phân tươi bón ruộng.
4. Rửa rau quả sạch trước khi ăn và chế biến.
5. Rửa tay với xà phòng trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh.

Số ý đúng là

- A. 5. B. 4. C. 3. D. 2.

Câu 11: Tập hợp nào sau đây gồm các đại diện của ngành Giun tròn?

- A. Đỉa, giun đất.
- B. Giun kim, giun đũa.
- C. Giun đỏ, vắt.

D. Lươn, sá sùng.

Câu 12: Vai trò của lớp cuticun đối với giun tròn là

- A. giúp thẩm thấu chất dinh dưỡng.
- B. tạo ra vỏ ngoài trơn nhẵn.
- C. tăng khả năng trao đổi khí.
- D. bảo vệ giun tròn khỏi sự tiêu huỷ của các dịch tiêu hoá.

Câu 13: Vì sao tỉ lệ mắc giun đũa ở nước ta còn ở mức cao?

- A. Nhà tiêu, hố xí... chưa hợp vệ sinh, tạo điều kiện cho trứng giun phát tán.
- B. Điều kiện khí hậu nhiệt đới gió mùa khiến ruồi, muỗi phát triển làm phát tán bệnh giun.
- C. Ý thức vệ sinh cộng đồng còn thấp (ăn rau sống, tưới rau bằng phân tươi...).
- D. Cả A, B và C đều đúng.

Câu 14: Loài giun nào gây ra bệnh chân voi ở người?

- A. Giun móc câu. B. Giun chỉ. C. Giun đũa. D. Giun kim.

Lưu ý: Nếu có nội dung không hiểu em hãy ghi vào đây:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

-Hoặc có thắc mắc gì các em có thể liên hệ trực tiếp GV 0902035554.